

Loại Hình XNK Của Doanh Nghiệp Chế Xuất

Loại hình XNK của DN chế xuất
Áp dụng theo Thông tư 79/2009/TT-BTC

Điều 1. Thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất:

1. Nguyên tắc chung:

a) Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất (dưới đây viết tắt là DNCX) được áp dụng cho DNCX trong khu chế xuất và DNCX ngoài khu chế xuất.

b) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của DNCX phải làm thủ tục hải quan theo quy định đối với từng loại hình xuất khẩu, nhập khẩu. Riêng việc mua văn phòng phẩm, hàng hoá từ thị trường nội địa phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày của DNCX thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

c) Hàng hóa luân chuyển trong nội bộ một DNCX thì không phải làm thủ tục hải quan.

d) Hàng hóa nhập khẩu của DNCX được chuyển cửa khẩu từ cửa khẩu nhập về DNCX, hàng hóa xuất khẩu của DNCX được chuyển cửa khẩu từ DNCX đến cửa khẩu xuất.

e) Hải quan quản lý khu chế xuất, DNCX chỉ giám sát trực tiếp tại cổng ra vào của khu chế xuất, DNCX khi cần thiết theo quyết định của Cục trưởng Cục Hải quan.

2. Địa điểm làm thủ tục hải quan:

a) Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu: thủ tục hải quan làm tại Chi cục Hải quan quản lý DNCX.

b) Đối với hàng hóa gia công giữa DNCX với doanh nghiệp nội địa: Doanh nghiệp nội địa làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan quản lý DNCX hoặc Chi cục Hải quan nơi có trụ sở chính của doanh nghiệp nội địa.

c) Đối với hàng hóa gia công giữa hai DNCX: Doanh nghiệp nhận gia công thực hiện đăng ký hợp đồng gia công và làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan quản lý DNCX nhận gia công.

3. Thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu của DNCX:

a) Hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài

a.1) Đối với hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định, thủ tục hải quan thực hiện theo quy định đối với hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định miễn thuế tại điểm b khoản 2 Điều 42 Thông tư này.

a.2) Đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu, DNCX làm thủ tục nhập khẩu theo quy định đối với hàng hóa nhập khẩu thương mại, trừ việc kê khai tính thuế.

a.3) Hàng hóa gia công cho thương nhân nước ngoài thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 116/2008/TT-BTC.

b) Đối với hàng hóa của DNCX xuất khẩu ra nước ngoài, DNCX làm thủ tục xuất khẩu theo quy định đối với hàng xuất khẩu thương mại, trừ việc kê khai tính thuế.

c) Hàng hóa của DNCX bán vào nội địa

c.1) Đối với sản phẩm do DNCX sản xuất, bán vào thị trường nội địa; DNCX và Doanh nghiệp nội

địa thực hiện theo thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại.

c.2) Phế liệu, phế phẩm thu được trong quá trình sản xuất được xử lý như sau:

- Đối với phế liệu, phế phẩm còn giá trị thương mại thuộc loại được phép bán vào thị trường nội địa, doanh nghiệp nội địa làm thủ tục nhập khẩu theo quy định đối với hàng nhập khẩu thương mại;

- Đối với phế liệu, phế phẩm không còn giá trị thương mại, việc tiêu huỷ thực hiện theo quy định của pháp luật, có sự giám sát của Chi cục Hải quan quản lý DNCX.

d) Đối với hàng hoá xuất khẩu từ nội địa vào DNCX, doanh nghiệp nội địa và DNCX thực hiện theo thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại.

e) Hàng hoá gia công (trừ gia công cho nước ngoài)

e.1) Đối với hàng hoá do DNCX thuê doanh nghiệp nội địa gia công, doanh nghiệp nội địa làm thủ tục hải quan theo quy định về gia công hàng hóa cho thương nhân nước ngoài.

e.2) Đối với hàng hoá do DNCX nhận gia công cho Doanh nghiệp nội địa, doanh nghiệp nội địa làm thủ tục hải quan theo quy định về đặt gia công hàng hoá ở nước ngoài.

e.3) Hàng hoá gia công giữa các DNCX với nhau thì DNCX nhận gia công làm thủ tục hải quan theo quy định đối với hàng gia công cho thương nhân nước ngoài.

g) Hàng hoá mua, bán giữa các DNCX với nhau thì thủ tục hải quan thực hiện theo hướng dẫn về thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ quy định tại khoản 6, 7 Điều 41 Thông tư này (trừ quy định về điều kiện xuất nhập khẩu tại chỗ).

4. Thủ tục thanh khoản nguyên liệu, vật tư của DNCX:

a) Việc thanh khoản đối với nguyên liệu, vật tư của DNCX được thực hiện theo từng loại hình hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu nhưng chỉ thanh khoản về lượng.

b) Thời hạn và địa điểm thanh khoản

b.1) Đối với loại hình gia công thì thanh khoản theo quy định về thời hạn thanh khoản hợp đồng gia công tại Chi cục Hải quan nơi đăng ký hợp đồng gia công.

b.2) Đối với loại hình SXKK thực hiện thanh khoản một quý một lần và chậm nhất vào ngày 15 của tháng đầu quý sau tại Chi cục Hải quan quản lý DNCX. Trường hợp doanh nghiệp có đề nghị thì thời hạn thanh khoản được thực hiện một tháng một lần, trước ngày 15 của tháng sau.

c) Hồ sơ thanh khoản

c.1) Đối với loại hình gia công: thực hiện theo quy định về thanh khoản đối với hàng hoá gia công cho thương nhân nước ngoài.

c.2) Đối với hàng SXKK, hồ sơ thanh khoản gồm:

- Bảng tổng hợp tờ khai nhập khẩu nguyên liệu, vật tư SXKK đưa vào thanh khoản (theo mẫu 10/HSTK-CX Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này): nộp 01 bản chính; xuất trình tờ khai hải quan để đối chiếu;

- Bảng tổng hợp tờ khai xuất khẩu sản phẩm SXKK đưa vào thanh khoản (theo mẫu 11/HSTK-CX Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này): nộp 01 bản chính; xuất trình tờ khai hải quan để đối chiếu;

- Bảng định mức (mẫu 07/ĐKĐM-SXKK Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này) của từng mã hàng: xuất trình 01 bản chính;

- Báo cáo nhập, xuất, tồn (mẫu 12/HSTK-CX Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này) nguyên liệu, vật tư nhập khẩu: nộp 02 bản chính (trả doanh nghiệp 01 bản khi kết thúc kiểm tra).

d) Việc xử lý đối với tài sản, hàng hoá có nguồn gốc nhập khẩu khi doanh nghiệp chuyển đổi loại hình từ doanh nghiệp chế xuất thành doanh nghiệp bình thường và ngược lại thực hiện như sau:

d.1) Trường hợp chuyển đổi loại hình từ doanh nghiệp chế xuất thành doanh nghiệp không hưởng chế độ chế xuất:

- Thanh khoản tài sản, hàng hoá có nguồn gốc nhập khẩu;
- Xác định tài sản, hàng hoá có nguồn gốc nhập khẩu còn tồn kho;
- Thực hiện việc thu thuế theo quy định;
- Thời điểm thanh khoản và xác định tài sản, hàng hoá có nguồn gốc nhập khẩu thực hiện trước khi doanh nghiệp chuyển đổi.

d.2) Trường hợp chuyển đổi loại hình từ doanh nghiệp không hưởng chế độ chế xuất sang doanh nghiệp chế xuất:

- Doanh nghiệp báo cáo số lượng nguyên liệu, vật tư còn tồn kho; cơ quan hải quan kiểm tra nguyên liệu, vật tư còn tồn kho và xử lý thuế theo quy định;
- Trước khi chuyển đổi, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp đầy đủ các khoản nợ thuế, nợ phạt còn tồn đọng cho cơ quan hải quan. Cơ quan hải quan chỉ áp dụng chính sách thuế, hải quan đối với loại hình doanh nghiệp chế xuất sau khi doanh nghiệp đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế, hải quan với cơ quan hải quan.

5. Thanh lý máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển tạo tài sản cố định:

a) Các hình thức thanh lý, hàng hoá thuộc diện thanh lý, điều kiện thanh lý, hồ sơ thanh lý hàng hoá nhập khẩu miễn thuế thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2007/TT-BTM.

b) Nơi làm thủ tục thanh lý là Chi cục Hải quan quản lý DNCX.

c) Thủ tục thanh lý

c.1) Doanh nghiệp hoặc ban thanh lý có văn bản nêu rõ lý do thanh lý, tên gọi, ký mã hiệu, lượng hàng cần thanh lý, thuộc tờ khai nhập khẩu số, ngày tháng năm gửi Chi cục Hải quan quản lý DNCX.

c.2) Trường hợp thanh lý theo hình thức xuất khẩu thì doanh nghiệp mở tờ khai xuất khẩu; trường hợp thanh lý nhượng bán tại thị trường Việt Nam, cho, biếu, tặng thì mở tờ khai theo loại hình tương ứng, thu thuế theo quy định.

c.3) Trường hợp tiêu huỷ, doanh nghiệp chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý môi trường, có sự giám sát của cơ quan hải quan.